

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**  
**TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VĂN ĐÁP**

**Tiếng Anh (Nói)**

- |               |                  |              |                 |                   |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | CKI30            | 2. Lần thi:  | 1               | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi:  | Thứ 6 06/02/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN |                   |

**Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi**

| STT | MSV      | HỌ VÀ TÊN          | LỚP      | TỔ    | BÀN THI | CA THI | GHI CHÚ |
|-----|----------|--------------------|----------|-------|---------|--------|---------|
| 1   | 04250434 | Hoàng Văn Tá       | TMH      | CKI30 | 2       | 13h30  |         |
| 2   | 04251060 | Trần Thị Hằng      | Nhi khoa | CKI30 | 3       | 13h30  |         |
| 3   | 04250011 | Nguyễn Khắc Duy    | Sản PK   | CKI30 | 4       | 13h30  |         |
| 4   | 04251169 | Lê Minh Trí        | Nhi khoa | CKI30 | 5       | 13h30  |         |
| 5   | 04251770 | Nguyễn Thị Hiền    | Sản PK   | CKI30 | 6       | 13h30  |         |
| 6   | 04251425 | Lê Thị Hoa         | Nhi khoa | CKI30 | 2       | 13h30  |         |
| 7   | 04250962 | Lê Thị Thu Hằng    | GMHS     | CKI30 | 3       | 13h30  |         |
| 8   | 04251510 | Đỗ Thị Ngọc Anh    | Nhi khoa | CKI30 | 4       | 13h30  |         |
| 9   | 04251096 | Vũ Thị Phương      | GMHS     | CKI30 | 5       | 13h30  |         |
| 10  | 04250893 | Nguyễn Thị Phượng  | Nhi khoa | CKI30 | 6       | 13h30  |         |
| 11  | 04251026 | Dương Thị Chuyên   | Nhi khoa | CKI30 | 2       | 13h30  |         |
| 12  | 04251347 | Đường Thị Hiền     | Nhi khoa | CKI30 | 3       | 13h30  |         |
| 13  | 04251219 | Nguyễn Minh Hiếu   | TMH      | CKI30 | 4       | 13h30  |         |
| 14  | 04251509 | Mã Thị Vường       | Nhi khoa | CKI30 | 5       | 13h30  |         |
| 15  | 04250086 | Trần Văn Hải       | TMH      | CKI30 | 6       | 13h30  |         |
| 16  | 04251150 | Hoàng Thị Hà       | GMHS     | CKI30 | 2       | 13h30  |         |
| 17  | 04250081 | Nguyễn Thị Trang   | Sản PK   | CKI30 | 3       | 13h30  |         |
| 18  | 04250304 | Trần Thị Diễm      | Nhi khoa | CKI30 | 4       | 13h30  |         |
| 19  | 04251148 | Giang Thu Lan      | Sản PK   | CKI30 | 5       | 13h30  |         |
| 20  | 04251076 | Nguyễn Thị Thuỷ    | Nhi khoa | CKI30 | 6       | 13h30  |         |
| 21  | 04251186 | Khuất Duy Đức Anh  | Nhi khoa | CKI30 | 2       | 13h30  |         |
| 22  | 04251398 | Dương Thị Vân Anh  | Sản PK   | CKI30 | 3       | 13h30  |         |
| 23  | 04250995 | Phạm Quỳnh Anh     | Nhi khoa | CKI30 | 4       | 13h30  |         |
| 24  | 04250221 | Lê Thị Mai         | TMH      | CKI30 | 5       | 13h30  |         |
| 25  | 04250792 | Trần Đức Hưng      | GMHS     | CKI30 | 6       | 13h30  |         |
| 26  | 04250912 | Đinh Thị Bình      | Sản PK   | CKI30 | 2       | 13h30  |         |
| 27  | 04251590 | Đặng Văn Dũng      | TMH      | CKI30 | 3       | 13h30  |         |
| 28  | 04250531 | Phạm Thị Minh Tâm  | Sản PK   | CKI30 | 4       | 13h30  |         |
| 29  | 04250420 | Phạm Thị Hường     | Sản PK   | CKI30 | 5       | 13h30  |         |
| 30  | 04251279 | Lê Văn Hiệp        | GMHS     | CKI30 | 6       | 13h30  |         |
| 31  | 04250093 | Phùng Văn Tú       | Nhi khoa | CKI30 | 2       | 13h30  |         |
| 32  | 04251517 | Nguyễn Thị Vân Anh | Nhi khoa | CKI30 | 3       | 13h30  |         |
| 33  | 04250747 | Vũ Thị Lý          | GMHS     | CKI30 | 4       | 13h30  |         |
| 34  | 04250287 | Trần Thị Hà        | Nhi khoa | CKI30 | 5       | 13h30  |         |
| 35  | 04250553 | Lương Trọng Phụng  | Sản PK   | CKI30 | 6       | 13h30  |         |
| 36  | 04250267 | Phạm Thị Hải Yến   | Nhi khoa | CKI30 | 2       | 13h30  |         |

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**  
**TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VĂN ĐÁP**

**Tiếng Anh (Nói)**

- |               |                  |              |                 |                   |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | CKI30            | 2. Lần thi:  | 1               | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi:  | Thứ 6 06/02/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN |                   |

**Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi**

| STT | MSV      | HỌ VÀ TÊN              | LỚP      | TỔ    | BÀN THI | CA THI | GHI CHÚ |
|-----|----------|------------------------|----------|-------|---------|--------|---------|
| 37  | 04251136 | Lưu Thế Kiên           | Nhi khoa | CKI30 | 3       | 13h30  |         |
| 38  | 04250931 | Lê Huy Tuyền           | TMH      | CKI30 | 4       | 13h30  |         |
| 39  | 04250227 | Sầm Thái Hoàng         | GMHS     | CKI30 | 5       | 13h30  |         |
| 40  | 04251056 | Nguyễn Thị Như         | Sản PK   | CKI30 | 6       | 13h30  |         |
| 41  | 04251581 | Trần Văn Tiến          | Nhi khoa | CKI30 | 2       | 13h30  |         |
| 42  | 04250809 | Lê Thiêm Chung         | Nhi khoa | CKI30 | 3       | 13h30  |         |
| 43  | 04250372 | Trần Thị Hiền          | Nhi khoa | CKI30 | 4       | 13h30  |         |
| 44  | 04250106 | Mai Thanh Hiếu         | Sản PK   | CKI30 | 5       | 13h30  |         |
| 45  | 04251433 | Trương Hải Long        | Sản PK   | CKI30 | 6       | 13h30  |         |
| 46  | 04250481 | Lê Thị Quyên           | HHTM     | CKI30 | 2       | 13h30  |         |
| 47  | 04251380 | Đinh Thị Hải Thúy      | Nhi khoa | CKI30 | 3       | 13h30  |         |
| 48  | 04251301 | Ngô Thị Phương Hoa     | Nhi khoa | CKI30 | 4       | 13h30  |         |
| 49  | 04250385 | Nguyễn Xuân Tài        | Sản PK   | CKI30 | 5       | 13h30  |         |
| 50  | 04250498 | Đoàn Thị Tươi          | Sản PK   | CKI30 | 6       | 13h30  |         |
| 51  | 04251185 | Lương Thu Trang        | Sản PK   | CKI30 | 2       | 13h30  |         |
| 52  | 04251126 | Phạm Thị Tĩnh          | Nhi khoa | CKI30 | 3       | 13h30  |         |
| 53  | 04250856 | Ngô Thị Kim Tuyền      | Sản PK   | CKI30 | 4       | 13h30  |         |
| 54  | 04250439 | Nông Thị Thảo          | Nhi khoa | CKI30 | 5       | 13h30  |         |
| 55  | 04250540 | Phạm Thị Linh          | Sản PK   | CKI30 | 6       | 13h30  |         |
| 56  | 04250185 | Đàm Thị Thúy Mơ        | Sản PK   | CKI30 | 2       | 13h30  |         |
| 57  | 04251214 | Lê Thị Nga             | Sản PK   | CKI30 | 3       | 13h30  |         |
| 58  | 04250808 | Bùi Văn Lộc            | Sản PK   | CKI30 | 4       | 13h30  |         |
| 59  | 04251586 | Nguyễn Đình Huy        | TMH      | CKI30 | 5       | 13h30  |         |
| 60  | 04250721 | Hồ Bửu Thọ             | TMH      | CKI30 | 6       | 13h30  |         |
| 61  | 04251339 | Nguyễn Thị Huyền Mai   | GMHS     | CKI30 | 2       | 14h30  |         |
| 62  | 04251377 | Phan Thị Thuý          | GMHS     | CKI30 | 3       | 14h30  |         |
| 63  | 04251042 | Nguyễn Thị Trà My      | Sản PK   | CKI30 | 4       | 14h30  |         |
| 64  | 04251471 | Vy Thị Như Quỳnh       | Nhi khoa | CKI30 | 5       | 14h30  |         |
| 65  | 04251624 | Phạm Thị Trang         | Sản PK   | CKI30 | 6       | 14h30  |         |
| 66  | 04251090 | Nguyễn Bá Đức          | Sản PK   | CKI30 | 2       | 14h30  |         |
| 67  | 04250437 | Trần Nguyệt Phương Hoa | Sản PK   | CKI30 | 3       | 14h30  |         |
| 68  | 04251686 | Nguyễn Đức Thị Nh      | Nhi khoa | CKI30 | 4       | 14h30  |         |
| 69  | 04251355 | Đào Thị Thảo           | Sản PK   | CKI30 | 5       | 14h30  |         |
| 70  | 04250160 | Nguyễn Thị Mai         | Sản PK   | CKI30 | 6       | 14h30  |         |
| 71  | 04250915 | Lê Việt Cường          | GMHS     | CKI30 | 2       | 14h30  |         |
| 72  | 04250804 | Trịnh Công Hà          | Nhi khoa | CKI30 | 3       | 14h30  |         |

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**  
**TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VĂN ĐÁP**

**Tiếng Anh (Nói)**

- |               |                  |              |                 |                   |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | CKI30            | 2. Lần thi:  | 1               | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi:  | Thứ 6 06/02/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN |                   |

**Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi**

| STT | MSV      | HỌ VÀ TÊN             | LỚP      | TỔ    | BÀN THI | CA THI | GHI CHÚ |
|-----|----------|-----------------------|----------|-------|---------|--------|---------|
| 73  | 04251047 | Đào Thị Ngọc Mai      | Nhi khoa | CKI30 | 4       | 14h30  |         |
| 74  | 04250973 | Nguyễn Tiến Chương    | Nhi khoa | CKI30 | 5       | 14h30  |         |
| 75  | 04250077 | Nguyễn Thị Nhật Linh  | Sản PK   | CKI30 | 6       | 14h30  |         |
| 76  | 04250720 | Vũ Thị Huyền          | Nhi khoa | CKI30 | 2       | 14h30  |         |
| 77  | 04250502 | Nguyễn Thị Linh       | Nhi khoa | CKI30 | 3       | 14h30  |         |
| 78  | 04250092 | Vũ Thị Ngọc           | Sản PK   | CKI30 | 4       | 14h30  |         |
| 79  | 04250126 | Lê Thị Dung Anh       | Sản PK   | CKI30 | 5       | 14h30  |         |
| 80  | 04250211 | Trương Thị Phương     | Nhi khoa | CKI30 | 6       | 14h30  |         |
| 81  | 04250594 | Lê Thị Huệ            | Nhi khoa | CKI30 | 2       | 14h30  |         |
| 82  | 04250117 | Cao Thị Huyền         | GMHS     | CKI30 | 3       | 14h30  |         |
| 83  | 04250737 | Khổng Thị Phương Dung | GMHS     | CKI30 | 4       | 14h30  |         |
| 84  | 04250074 | Lê Thị An             | Nhi khoa | CKI30 | 5       | 14h30  |         |
| 85  | 04251539 | Đào Văn Toàn          | Sản PK   | CKI30 | 6       | 14h30  |         |
| 86  | 04250614 | Nguyễn Thị Hiền       | Nhi khoa | CKI30 | 2       | 14h30  |         |
| 87  | 04251766 | Lê Hồng Quý           | Sản PK   | CKI30 | 3       | 14h30  |         |
| 88  | 04251681 | Nguyễn Thị Lan Linh   | Nhi khoa | CKI30 | 4       | 14h30  |         |
| 89  | 04250887 | Hồ Hữu Đức            | Sản PK   | CKI30 | 5       | 14h30  |         |
| 90  | 04250082 | Hoàng Thị Hải         | Nhi khoa | CKI30 | 6       | 14h30  |         |
| 91  | 04250414 | Vũ Việt Hùng          | GMHS     | CKI30 | 2       | 14h30  |         |
| 92  | 04250361 | Phạm Thị Liên         | Sản PK   | CKI30 | 3       | 14h30  |         |
| 93  | 04251210 | Nguyễn Thị Khánh Ly   | Sản PK   | CKI30 | 4       | 14h30  |         |
| 94  | 04250571 | Nguyễn Thị Hằng       | Sản PK   | CKI30 | 5       | 14h30  |         |
| 95  | 04251475 | Lâm Văn Xuân          | Hoá sinh | CKI30 | 6       | 14h30  |         |
| 96  | 04250285 | Nguyễn Thị Hiền       | Nhi khoa | CKI30 | 2       | 14h30  |         |
| 97  | 04251607 | Phạm Thị Hồng         | Sản PK   | CKI30 | 3       | 14h30  |         |
| 98  | 04251308 | Phạm Như Mai          | Nhi khoa | CKI30 | 4       | 14h30  |         |
| 99  | 04250858 | Nguyễn Chí Viễn       | GMHS     | CKI30 | 5       | 14h30  |         |
| 100 | 04251106 | Vũ Thị Hương          | Sản PK   | CKI30 | 6       | 14h30  |         |
| 101 | 04251646 | Nguyễn Huyền Trang    | TMH      | CKI30 | 2       | 14h30  |         |
| 102 | 04250311 | Vũ Thị Oanh           | TMH      | CKI30 | 3       | 14h30  |         |
| 103 | 04250261 | Phạm Ngọc Anh         | Sản PK   | CKI30 | 4       | 14h30  |         |
| 104 | 04250639 | Nguyễn Đình Khôi      | Nhi khoa | CKI30 | 5       | 14h30  |         |
| 105 | 04251833 | Đào Thị Ngọc Thu      | TMH      | CKI30 | 6       | 14h30  |         |
| 106 | 04250021 | Chu Thị Hiền          | Sản PK   | CKI30 | 2       | 14h30  |         |
| 107 | 04250105 | Phạm Thị Dịu          | Nhi khoa | CKI30 | 3       | 14h30  |         |
| 108 | 04251332 | Nguyễn Văn Tuấn       | Nhi khoa | CKI30 | 4       | 14h30  |         |

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**  
**TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VĂN ĐÁP**

**Tiếng Anh (Nói)**

- |               |                  |              |                 |                   |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | CKI30            | 2. Lần thi:  | 1               | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi:  | Thứ 6 06/02/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN |                   |

**Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi**

| STT | MSV      | HỌ VÀ TÊN           | LỚP      | TỔ    | BÀN THI | CA THI | GHI CHÚ |
|-----|----------|---------------------|----------|-------|---------|--------|---------|
| 109 | 04250228 | Trần Thị Định       | Nhi khoa | CKI30 | 5       | 14h30  |         |
| 110 | 04250783 | Lê Xuân Hiếu        | TMH      | CKI30 | 6       | 14h30  |         |
| 111 | 04250345 | Lữ Thị Hà           | TMH      | CKI30 | 2       | 14h30  |         |
| 112 | 04250616 | Nguyễn Thị Vân Anh  | GMHS     | CKI30 | 3       | 14h30  |         |
| 113 | 04250865 | Nguyễn Đức Nam      | TMH      | CKI30 | 4       | 14h30  |         |
| 114 | 04250527 | Cao Thị Giang       | Nhi khoa | CKI30 | 5       | 14h30  |         |
| 115 | 04251166 | Lưu Thị Thủy        | Nhi khoa | CKI30 | 6       | 14h30  |         |
| 116 | 04250648 | Hoàng Văn Tuấn      | GMHS     | CKI30 | 2       | 14h30  |         |
| 117 | 04251158 | Nguyễn Việt Dương   | GMHS     | CKI30 | 3       | 14h30  |         |
| 118 | 04251529 | Nguyễn Ngọc Huyền   | HHTM     | CKI30 | 4       | 14h30  |         |
| 119 | 04251618 | Nguyễn Trọng Thanh  | Sản PK   | CKI30 | 5       | 14h30  |         |
| 120 | 04250767 | Vũ Hồng Nhạn        | Nhi khoa | CKI30 | 6       | 14h30  |         |
| 121 | 04250262 | Nguyễn Thị Thơm     | Nhi khoa | CKI30 | 2       | 15h30  |         |
| 122 | 04250758 | Nông Thị Lê         | GMHS     | CKI30 | 3       | 15h30  |         |
| 123 | 04251336 | Nguyễn Thị Loan     | Sản PK   | CKI30 | 4       | 15h30  |         |
| 124 | 04250096 | Nguyễn Anh Tuấn     | Sản PK   | CKI30 | 5       | 15h30  |         |
| 125 | 04250645 | Trần Thị Hiền       | Sản PK   | CKI30 | 6       | 15h30  |         |
| 126 | 04251354 | Phùng Minh Hiếu     | Sản PK   | CKI30 | 2       | 15h30  |         |
| 127 | 04251659 | Nguyễn Bá Anh Tú    | GMHS     | CKI30 | 3       | 15h30  |         |
| 128 | 04250810 | Đỗ Thị Trường Sinh  | Nhi khoa | CKI30 | 4       | 15h30  |         |
| 129 | 04250390 | Phan Nguyên Hiếu    | Nhi khoa | CKI30 | 5       | 15h30  |         |
| 130 | 04251172 | Bàn Thị Thu         | Nhi khoa | CKI30 | 6       | 15h30  |         |
| 131 | 04250881 | Phạm Thị Khuyên     | Nhi khoa | CKI30 | 2       | 15h30  |         |
| 132 | 04250734 | Nguyễn Tiến Khởi    | GMHS     | CKI30 | 3       | 15h30  |         |
| 133 | 04250562 | Trần Thị Ngọc Ánh   | Nhi khoa | CKI30 | 4       | 15h30  |         |
| 134 | 04250635 | Nguyễn Hải Dương    | TMH      | CKI30 | 5       | 15h30  |         |
| 135 | 04250433 | Đậu Quốc Khánh      | GMHS     | CKI30 | 6       | 15h30  |         |
| 136 | 04251565 | Bùi Thị Lý          | Nhi khoa | CKI30 | 2       | 15h30  |         |
| 137 | 04250595 | Lê Đức Thắng        | TMH      | CKI30 | 3       | 15h30  |         |
| 138 | 04250431 | Bàn Thị Lệ          | Sản PK   | CKI30 | 4       | 15h30  |         |
| 139 | 04251719 | Nguyễn Thị Kim Ngân | Nhi khoa | CKI30 | 5       | 15h30  |         |
| 140 | 04250003 | Đinh Công Đăng      | Sản PK   | CKI30 | 6       | 15h30  |         |
| 141 | 04250544 | Lò Thị Bun          | Nhi khoa | CKI30 | 2       | 15h30  |         |
| 142 | 04250142 | Nguyễn Văn Thực     | GMHS     | CKI30 | 3       | 15h30  |         |
| 143 | 04251027 | Trần Xuân Khải      | Nhi khoa | CKI30 | 4       | 15h30  |         |
| 144 | 04250298 | Phạm Thị Trang      | Nhi khoa | CKI30 | 5       | 15h30  |         |

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**  
**TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VĂN ĐÁP**

**Tiếng Anh (Nói)**

- |               |                  |              |                 |                   |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | CKI30            | 2. Lần thi:  | 1               | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi:  | Thứ 6 06/02/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN |                   |

**Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi**

| STT | MSV      | HỌ VÀ TÊN              | LỚP      | TỔ    | BÀN THI | CA THI | GHI CHÚ |
|-----|----------|------------------------|----------|-------|---------|--------|---------|
| 145 | 04251464 | Bùi Thị Hương          | Sản PK   | CKI30 | 6       | 15h30  |         |
| 146 | 04250139 | Lê Văn Sơn             | Sản PK   | CKI30 | 2       | 15h30  |         |
| 147 | 04251000 | Trần Thị Mỹ Linh       | Sản PK   | CKI30 | 3       | 15h30  |         |
| 148 | 04250963 | Nguyễn Thị Hà Trang    | GMHS     | CKI30 | 4       | 15h30  |         |
| 149 | 04251448 | Hoàng Thị Hằng         | Sản PK   | CKI30 | 5       | 15h30  |         |
| 150 | 04250741 | Nguyễn Thị Thùy        | Sản PK   | CKI30 | 6       | 15h30  |         |
| 151 | 04251578 | Vũ Thị Mỹ Duyên        | Nhi khoa | CKI30 | 2       | 15h30  |         |
| 152 | 04251325 | Nguyễn Thị Anh Thư     | GMHS     | CKI30 | 3       | 15h30  |         |
| 153 | 04251760 | Nguyễn Minh Huệ        | Sản PK   | CKI30 | 4       | 15h30  |         |
| 154 | 04250910 | Vũ Thị Vân             | TMH      | CKI30 | 5       | 15h30  |         |
| 155 | 04250907 | Nguyễn Thị Thảo        | Nhi khoa | CKI30 | 6       | 15h30  |         |
| 156 | 04251196 | Dương Thị Nhu          | Nhi khoa | CKI30 | 2       | 15h30  |         |
| 157 | 04250677 | Đào Bảo Ngọc           | Sản PK   | CKI30 | 3       | 15h30  |         |
| 158 | 04250494 | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | TMH      | CKI30 | 4       | 15h30  |         |
| 159 | 04251319 | Quách Thị Loan         | Nhi khoa | CKI30 | 5       | 15h30  |         |
| 160 | 04250837 | Nguyễn Thị Hoa         | Nhi khoa | CKI30 | 6       | 15h30  |         |
| 161 | 04251030 | Đoàn Thị Hồng Thắm     | Sản PK   | CKI30 | 2       | 15h30  |         |
| 162 | 04250206 | Vũ Thị Thu             | GMHS     | CKI30 | 3       | 15h30  |         |
| 163 | 04251063 | Lê Thị Hoa             | Nhi khoa | CKI30 | 4       | 15h30  |         |
| 164 | 04250598 | Trương Văn Vượng       | Sản PK   | CKI30 | 5       | 15h30  |         |
| 165 | 04251547 | Khúc Thị Liên          | TMH      | CKI30 | 6       | 15h30  |         |
| 166 | 04251051 | Ngô Thị Hằng           | Nhi khoa | CKI30 | 2       | 15h30  |         |
| 167 | 04250095 | Trần Sơn Hà            | Nhi khoa | CKI30 | 3       | 15h30  |         |
| 168 | 04250736 | Lưu Thị Quy            | GMHS     | CKI30 | 4       | 15h30  |         |
| 169 | 04250066 | Trần Trung Đức         | GMHS     | CKI30 | 5       | 15h30  |         |
| 170 | 04250460 | Trần Thị Phương        | GMHS     | CKI30 | 6       | 15h30  |         |
| 171 | 04251111 | Bùi Thị Hương Giang    | Sản PK   | CKI30 | 2       | 15h30  |         |
| 172 | 04251358 | Nguyễn Phương Oanh     | Nhi khoa | CKI30 | 3       | 15h30  |         |
| 173 | 04251467 | Ngô Thị Hiên           | GMHS     | CKI30 | 4       | 15h30  |         |
| 174 | 04250175 | Nguyễn Mạnh Hùng       | Sản PK   | CKI30 | 5       | 15h30  |         |
| 175 | 04251599 | Trung Thị Nhật Lệ      | Nhi khoa | CKI30 | 6       | 15h30  |         |
| 176 | 04251075 | Lê Thị Thoa            | Nhi khoa | CKI30 | 2       | 15h30  |         |
| 177 | 04250063 | Nguyễn Thu Hằng        | HHTM     | CKI30 | 3       | 15h30  |         |
| 178 | 04250280 | Nguyễn Hữu Cư          | GMHS     | CKI30 | 4       | 15h30  |         |
| 179 | 04251133 | Lê Thị Hòa             | Sản PK   | CKI30 | 5       | 15h30  |         |
| 180 | 04251268 | Vy Thị Uyên            | Nhi khoa | CKI30 | 6       | 15h30  |         |

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**  
**TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VĂN ĐÁP**

**Tiếng Anh (Nói)**

- |               |                  |              |                 |                   |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | CKI30            | 2. Lần thi:  | 1               | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi:  | Thứ 6 06/02/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN |                   |

**Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi**

| STT | MSV      | HỌ VÀ TÊN           | LỚP      | TỔ    | BÀN THI | CA THI | GHI CHÚ |
|-----|----------|---------------------|----------|-------|---------|--------|---------|
| 181 | 04251579 | Lý Thị Thùy Linh    | GMHS     | CKI30 | 2       | 16h30  |         |
| 182 | 04251091 | Nguyễn Thị Hải Yến  | TMH      | CKI30 | 3       | 16h30  |         |
| 183 | 04250179 | Xa Thị Khuyên       | Nhi khoa | CKI30 | 4       | 16h30  |         |
| 184 | 04250506 | Phạm Thị Hoa        | Sản PK   | CKI30 | 5       | 16h30  |         |
| 185 | 04250178 | Nguyễn Như Hoa      | TMH      | CKI30 | 6       | 16h30  |         |
| 186 | 04250625 | Hà Thị Loan         | Nhi khoa | CKI30 | 2       | 16h30  |         |
| 187 | 04251234 | Vì Thị Thùy Dung    | GMHS     | CKI30 | 3       | 16h30  |         |
| 188 | 04251114 | Nhữ Thị Nhân        | Nhi khoa | CKI30 | 4       | 16h30  |         |
| 189 | 04250714 | Nguyễn Thị Trang    | Nhi khoa | CKI30 | 5       | 16h30  |         |
| 190 | 04250834 | Tạ Quang Anh        | GMHS     | CKI30 | 6       | 16h30  |         |
| 191 | 04250618 | Dương Đức Thành     | TMH      | CKI30 | 2       | 16h30  |         |
| 192 | 04251657 | Trần Thị Thu Hà     | Sản PK   | CKI30 | 3       | 16h30  |         |
| 193 | 04250393 | Đỗ Thuý Phương Liên | TMH      | CKI30 | 4       | 16h30  |         |
| 194 | 04251270 | Đỗ Văn Đàm          | Sản PK   | CKI30 | 5       | 16h30  |         |